



THÁNG 07/2023

BẢN TIN PHÁP LUẬT

CÔNG TY LUẬT TNHH ATS

Văn phòng TP. Hà Nội
Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh
Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Email: partners@atslegal.vn – Tel: +84-24-3751 1888

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Tầng 12, Tòa nhà 40 Phạm Ngọc Thạch
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.atslegal.vn - Tel: 84-28-3926 2635





VŨ THỊ THU HÀ

LUẬT SƯ ĐIỀU HÀNH – CÔNG TY LUẬT TNHH ATS



— LỜI NÓI ĐẦU —

TỪ LUẬT SƯ ĐIỀU HÀNH

Chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ pháp lý hiệu quả, tin cậy với tinh thần trách nhiệm cao nhất tới từng khách hàng.

Phương pháp của chúng tôi là luôn tập trung vào khách hàng, luôn đề xuất giải pháp hữu hiệu và hướng tới sự đổi mới. Chúng tôi có một đội ngũ luật sư giàu kinh nghiệm để cung cấp các dịch vụ pháp lý đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

Chúng tôi luôn nỗ lực tối đa để hỗ trợ giải quyết các vấn đề pháp lý của khách hàng, giúp khách hàng giảm thiểu chi phí và tập trung thực hiện các hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình.

LIÊN KẾT – TIN TƯỞNG – THÀNH CÔNG

Tại Công ty Luật ATS, hành động của chúng tôi phản ánh niềm tin của chúng tôi – đó là cung cấp các dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp tốt nhất, đạt được và duy trì sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

Để trở thành hãng luật hàng đầu cung cấp dịch vụ đa dạng về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế, chúng tôi đã phối hợp, liên kết với nhiều đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế.

Chúng tôi tự hào về khả năng xây dựng niềm tin với khách hàng và hỗ trợ khách hàng tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Chúng tôi luôn đạt được tỷ lệ thành công rất cao, vượt quá sự mong đợi của khách hàng trong việc hoàn thành các yêu cầu đa dạng của các khách hàng hoạt động trong nhiều lĩnh vực hoạt động kinh doanh

MỤC LỤC

Cập nhật quy định pháp luật hàng tháng

1. BẢO HIỂM

- *Vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tối thiểu là 750 tỷ đồng*
- *Đến năm 2025, khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH*
- *Hướng dẫn trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng từ tháng 8/2023*
- *Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH theo mức mới từ 14/8/2023*

2. ĐẤT ĐAI

- *Nguyên tắc bồi thường về đất khi thu hồi đất tại TP.HCM*

3. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- *Ngân hàng vay vốn nước ngoài phải chứng minh mục đích vay*



MỤC LỤC

Cập nhật quy định pháp luật hàng tháng

4. XUẤT – NHẬP CẢNH

- *Từ 15/8/2023, không yêu cầu hộ chiếu phải còn thời hạn 6 tháng khi xuất cảnh*

5. ĐẤU THẦU

- *Nhiều quy định được sửa đổi tại Luật Đấu thầu 2023*

6. THUẾ – PHÍ – LỆ PHÍ

- *Biểu thuế XNK ưu đãi, ngoài hạn ngạch thuế quan*
- *Quy định áp dụng thuế suất thông thường với hàng hoá nhập khẩu từ 15/7/2023*
- *Mức thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) từ 21/7/2023*



Vốn điều lệ tối thiểu của các doanh nghiệp bảo hiểm

Ngày 01/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, trong đó quy định về vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm. Theo đó, mức vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm được quy định như sau:

(i) Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

- Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe: tối thiểu 750 tỷ đồng Việt Nam.
- Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm liên kết đơn vị hoặc bảo hiểm hưu trí: tối thiểu 1.000 tỷ đồng Việt Nam.
- Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm liên kết đơn vị và bảo

hiểm hưu trí: tối thiểu 1.300 tỷ đồng Việt Nam.

(ii) Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam
- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm hàng không hoặc bảo hiểm vệ tinh: 450 tỷ đồng Việt Nam.
- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, và bảo hiểm hàng không và bảo hiểm vệ tinh: 500 tỷ đồng Việt Nam.

(3) Doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam.

➤ [Nghị định 46/2023/NĐ-CP](#)





Đến năm 2025, khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH

Đây là nội dung được đề cập tại Nghị quyết 100/2023/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV được thông qua ngày 24/6/2023. Cụ thể, đối với lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, Quốc hội yêu cầu thực hiện các nội dung sau đây:

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo đảm mở rộng, khuyến khích người lao động, người sử dụng lao động tham gia BHXH, hướng tới mục tiêu BHXH toàn dân;
- Khắc phục hiệu quả tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội và các hành vi gian lận, trục lợi khác, hạn chế tình trạng hưởng BHXH một lần;
- Đến năm 2025, phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH; 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện chính sách, chế độ về BHXH;
- Trong năm 2023, chỉ đạo rà soát, thống kê đầy đủ, giải quyết dứt điểm vướng mắc đối với số chủ hộ kinh doanh cá thể đã tham gia BHXH bắt buộc, các trường hợp thu, chi BHXH không đúng quy định, bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHXH;
- Chủ động rà soát để kịp thời phát hiện, đề xuất giải pháp xử lý, giải quyết các trường hợp phát sinh chưa được pháp luật về BHXH quy định;
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

➤ [Nghị quyết 100/2023/QH15](#)

BẢO HIỂM

▶ [Quay lại mục lục](#)

Hướng dẫn trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng từ tháng 1/7/2023

Ngày 29/6/2023, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng, cụ thể như sau:

(i) Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với người hưởng chế độ tính đến trước 01/01/2022, cụ thể:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ tháng 7 năm 2023 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng 6 năm 2023 x 1,125.

(ii) Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với người hưởng chế độ từ 01/01/2022 đến trước ngày 01/8/2023, cụ thể:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ tháng 7 năm 2023 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng 6 năm 2023 x 1,208.

(iii) Từ ngày 01/7/2023, những người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng trước ngày 01/01/1995, sau khi điều chỉnh nếu có mức lương thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được tăng thêm như sau:

- Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng dưới 2.700.000 đồng/tháng tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng;
- Đối với người có mức hưởng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng được tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng.

➤ [Thông tư 06/2023/TT-BLĐTBXH](#)





Nguyên tắc bồi thường về đất khi thu hồi đất tại TPHCM

Ngày 24/6/2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM, trong đó có quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Cụ thể, nguyên tắc bồi thường về đất khi thu hồi đất tại TPHCM như sau:

- Việc bồi thường về đất phải đảm bảo người có đất bị thu hồi có chỗ ở và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

Thành phố xem xét hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất để tạo điều kiện cho người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có việc làm, thu nhập, ổn định đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi

do UBND có thẩm quyền quyết định thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi có nhu cầu được bồi thường bằng tiền thì được bồi thường bằng tiền theo nguyện vọng đã đăng ký khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi nếu nhu cầu bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với đất thu hồi hoặc bằng nhà ở và Thành phố có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi hoặc nhà ở.

HĐND TP quyết định tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với đất thu hồi hoặc nhà ở phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

➤ [Nghị quyết 98/2023/QH15](#)

Ngân hàng vay vốn nước ngoài phải chứng minh mục đích vay

Thông đốc NHNN ban hành Thông tư 08/2023/TT-NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh. Theo đó, bên đi vay là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vay vốn nước ngoài phải chứng minh mục đích như sau:

(i) Mục đích vay nước ngoài của ngân hàng

Bên đi vay vay ngắn và trung, dài hạn nước ngoài để phục vụ các mục đích sau đây:

- Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động cấp tín dụng theo tăng trưởng tín dụng của bên đi vay.
- Cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên đi vay.

Bên đi vay khi vay trung, dài hạn nước ngoài phải chứng minh mục đích vay nước ngoài thông qua:

- Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Thông tư này trong

trường hợp vay để thực hiện mục đích nêu tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Thông tư;

- Phương án cơ cấu nợ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này trong trường hợp vay để thực hiện mục đích nêu tại điểm b khoản 1 Điều 14 của Thông tư.

(ii) Giới hạn vay ngắn hạn nước ngoài: Bên đi vay chỉ được vay ngắn hạn nước ngoài trong trường hợp đáp ứng giới hạn vay ngắn hạn nước ngoài tại thời điểm 31/12 của năm liên trước thời điểm phát sinh khoản vay. Giới hạn vay ngắn hạn nước ngoài là tỷ lệ tối đa tổng dư nợ gốc của các khoản vay ngắn hạn nước ngoài tính trên vốn tự có riêng lẻ, áp dụng với các đối tượng cụ thể như sau:

- 30% đối với ngân hàng thương mại;
- 150% đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng khác.

➤ [Thông tư 08/2023/TT-NHNN](#)



XUẤT – NHẬP CẢNH

▶ [Quay lại mục lục](#)



Từ 15/8/2023, không yêu cầu hộ chiếu phải còn thời hạn 6 tháng khi xuất cảnh

Đây là một trong những nội dung đáng chú ý tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 23/2023/QH15.

Trước đây, Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 yêu cầu công dân Việt Nam khi di chuyển ra nước ngoài phải có giấy tờ xuất nhập cảnh còn nguyên vẹn, còn thời hạn sử dụng, trong đó hộ chiếu phải còn hạn sử dụng từ đủ 06 tháng trở lên.

Tuy nhiên tại Luật sửa đổi 2023, quy định công dân phải có hộ chiếu còn hạn sử dụng từ đủ 06 tháng trở lên khi xuất cảnh đã bị bãi bỏ. Thay vào đó chỉ cần có giấy tờ xuất nhập cảnh còn nguyên vẹn, còn thời hạn sử dụng là được.

Ngoài ra, Luật sửa đổi Luật Xuất nhập cảnh 2023 còn bổ sung nhiều quy định mới đáng chú ý như:

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công của Bộ Công an đối với thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông, báo mất hộ chiếu phổ thông, khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông;
- Trường hợp đã quá 12 tháng kể từ ngày cơ quan chức năng hẹn trả hộ chiếu mà công dân không nhận hộ chiếu và không có thông báo bằng văn bản về lý do chưa nhận thì hủy giá trị sử dụng của hộ chiếu đã cấp.

➤ [Luật số 23/2023/QH15](#)

Nhiều quy định được sửa đổi tại Luật Đấu thầu 2023

Luật Đấu thầu 2023 là một trong 08 Luật được thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV ngày 23/6/2023.

Theo đó, Luật Đấu thầu 2023 sửa đổi nhiều quy định đáng chú ý, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu so với Luật Đấu thầu 2013;
- Bổ sung một số trường hợp lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Quyết định 17/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng hình thức chỉ định thầu;
- Bổ sung quy định về hình thức chào hàng cạnh tranh tại Điều 24 Luật Đấu thầu 2023;

- Bổ sung quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu;
- Bổ sung quy định về giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại khoản 2 Điều 39 Luật Đấu thầu 2023;
- Thay đổi mức bảo đảm dự thầu trong hồ sơ mời thầu;
- Bổ sung chương riêng quy định về đấu thầu trong lĩnh vực y tế.

Ngoài ra, Luật Đấu thầu 2023 còn sửa đổi mức bảo đảm dự thầu trong hồ sơ mời thầu và bổ sung quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu.

Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 và thay thế Luật Đấu thầu 2013.

➤ [Luật Đấu thầu 2023](#)





Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi, ngoài hạn ngạch thuế quan

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định 26/2023/NĐ-CP Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan:

(i) Áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 150% với các đối tượng sau:

- Ô tô chở người đã qua sử dụng từ 16 chỗ ngồi trở lên thuộc nhóm hàng 87.02;
- Xe có động cơ đã qua sử dụng dùng để chở hàng hóa có khối lượng toàn bộ theo thiết kế không quá 05 tấn, thuộc nhóm hàng 87.04 (trừ ô tô đông lạnh, ô tô thu gom phế thải có bộ phận nén phế thải, ô tô xi téc, ô tô bọc thép để chở hàng hóa có giá trị; ô tô chở xi măng kiểu bồn và ô tô chở bùn có thùng rời nâng hạ được).

(ii) Từ năm 2022-2027, sản lượng ô tô sử dụng nhiều liệu xăng, dầu sản xuất, lắp ráp của Chương trình ưu đãi thuế cụ thể như sau:

- Xe chở người từ 09 chỗ trở xuống, dung tích xi lanh từ 2.500cc trở xuống: Sản lượng chung tối thiểu là 23000 chiếc (Kỳ xét ưu đãi thuế 12 tháng);
- Xe tải có tổng khối lượng toàn bộ theo thiết kế không quá 05 tấn: Sản lượng chung tối thiểu là 7000 chiếc (Kỳ xét ưu đãi thuế 12 tháng);
- Xe tải có tổng khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 05 tấn: Sản lượng chung tối thiểu là 5000 chiếc (Kỳ xét ưu đãi thuế 12 tháng).

(iii) Hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế bao gồm: Công văn đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế linh kiện ô tô theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; và Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô: 01 bản sao có chứng thực.

▶ [Nghị định 26/2023/NĐ-CP](#)

THUẾ – PHÍ – LỆ PHÍ

▶ [Quay lại mục lục](#)

Quy định áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu từ 15/7/2023

Ngày 31/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 15/2023/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu. Cụ thể:

(i) 04 đối tượng áp dụng thuế suất thông thường, gồm:

- Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;
- Cơ quan hải quan, công chức hải quan;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

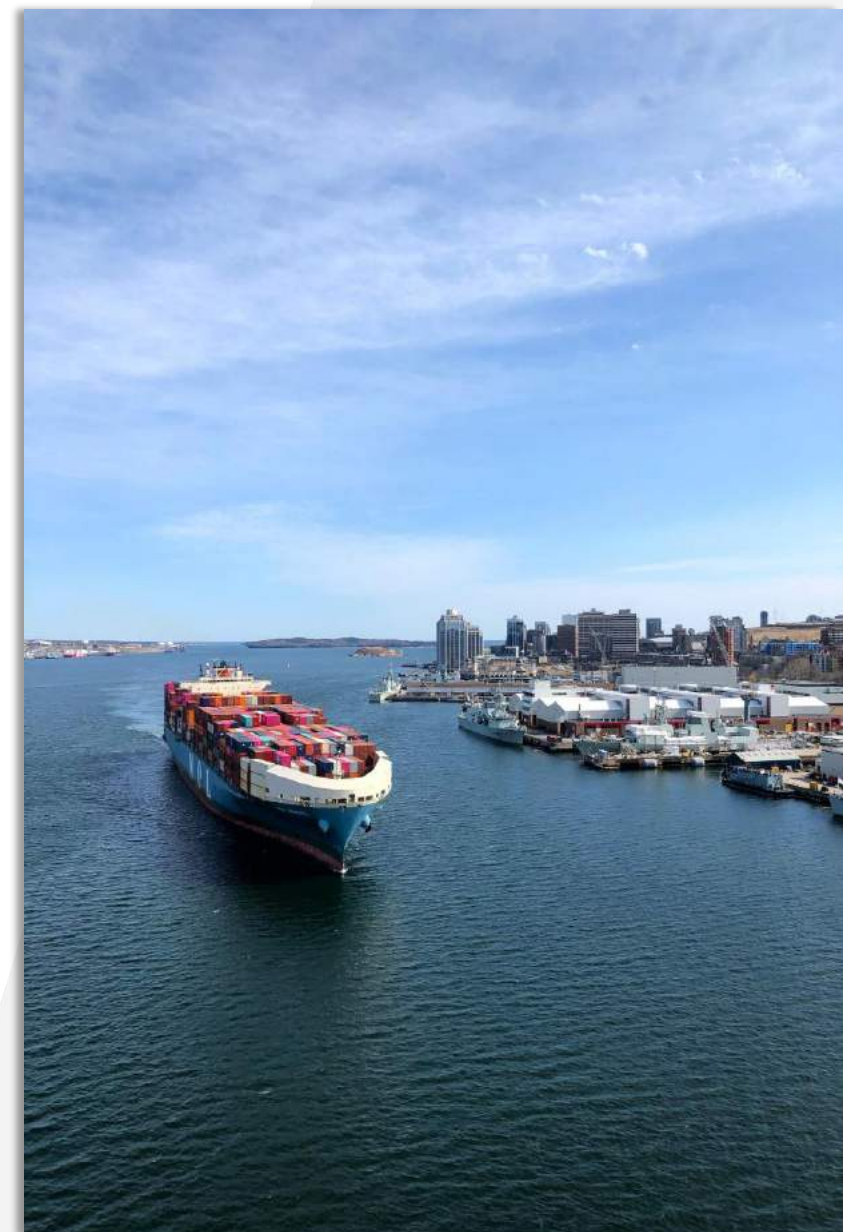
(ii) Biểu thuế suất thuế nhập khẩu thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định này gồm:

- Danh mục (mô tả hàng hóa và mã hàng 08 chữ số) của các mặt hàng có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi bằng 0% quy định tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP;

- Mức thuế suất thông thường quy định cho từng mặt hàng tại Biểu thuế suất thuế nhập khẩu thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu.

(iii) Áp dụng mức thuế thông thường bằng 150% mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi của từng mặt hàng tương ứng tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP đối với hàng hóa nhập khẩu không có tên trong Danh mục của Biểu thuế suất thuế nhập khẩu thông thường và không thuộc trường hợp hàng hóa nhập khẩu áp dụng thuế suất ưu đãi hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

➤ [Quyết định 15/2023/QĐ-TTg](#)



THUẾ – PHÍ – LỆ PHÍ

► [Quay lại mục lục](#)



Mức thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) từ 21/7/2023

Ngày 06/6/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 36/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). Theo đó, mức thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) được quy định như sau:

- Trường hợp cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: 60.000 đồng/bộ C/O;
- Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: 30.000 đồng/bộ C/O.

(i) Kê khai, nộp phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)

- Người nộp phí (thương nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa) thực hiện nộp phí cho tổ chức thu phí khi nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa;
- Chậm nhất ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí nộp toàn bộ số phí thu được của tháng trước, tiền lãi phát sinh trên số dư

tài khoản chuyên thu phí mở tại tổ chức tín dụng (nếu có) vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của Bộ Công Thương mở tại Kho bạc Nhà nước;

- Sau đó Bộ Công Thương kê khai, nộp, quyết toán phí và nộp tiền lãi phát sinh (trong tài khoản phí chờ nộp ngân sách của Bộ Công Thương mở tại Kho bạc Nhà nước) theo quy định tại Thông tư 74/2022/TT-BTC .

(ii) Quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Bộ Công Thương: Tổ chức thu phí có trách nhiệm nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước; nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước đảm bảo. Hàng năm, tổ chức thu phí lập dự toán kinh phí phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

► [Thông tư 36/2023/TT-BTC](#)

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

Luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng



Mua bán và sáp nhập (M&A)

Chúng tôi cung cấp dịch vụ pháp lý trong suốt quá trình thực hiện giao dịch mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, bao gồm các giao dịch xuyên quốc gia và tại Việt Nam, và cung cấp cho khách hàng ý kiến tư vấn phù hợp đối với mỗi giai đoạn.



Thuế

Chúng tôi tư vấn về tất cả các sắc thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhà thầu, thuế GTGT trong hoạt động kinh doanh, thương mại), và các vấn đề về tuân thủ, áp dụng các quy định về thuế trong các giao dịch cụ thể



Đầu tư

Chúng tôi cung cấp dịch vụ pháp lý cho các nhà đầu tư và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chúng tôi luôn hiểu rõ yêu cầu của các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính và các bên liên quan trong các dự án đầu tư quy mô lớn tại Việt Nam



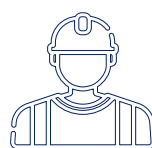
Tranh tụng

Chúng tôi luôn thảo luận toàn diện với khách hàng và xem xét các tài liệu được cung cấp để đề xuất giải pháp tối ưu nhằm bảo vệ được tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng trong từng trường hợp cụ thể.



Tài chính - Ngân hàng

Đội ngũ luật sư của chúng tôi luôn giải quyết hiệu quả các rủi ro trong hoạt động tài chính, ngân hàng và cung cấp các dịch vụ như: xác định các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh từ các giao dịch tín dụng, các hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp, xây dựng các quy trình nội bộ của ngân hàng



Lao động

Dịch vụ của chúng tôi rất đa dạng, từ tư vấn tuyển dụng, các quyền lợi của nhân viên, đánh giá hiệu quả công việc, giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động, các vấn đề về thuế thu nhập cá nhân, quy trình quản trị nhân sự, cho đến giải quyết tranh chấp lao động



Giao dịch dân sự

Chúng tôi luôn nỗ lực hỗ trợ khách hàng giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực dân sự, đất đai, hôn nhân gia đình



Hợp đồng

Chúng tôi cung cấp dịch vụ tư vấn, rà soát, hợp đồng và thỏa thuận, hỗ trợ khách hàng đàm phán với đối tác, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng khi xảy ra tranh chấp hợp đồng



asia**law**
PROFILES

The
LEGAL
500

IFLR1000

CÔNG TY LUẬT TNHH ATS

Văn phòng TP. Hà Nội
Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh
Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Email: partners@atslegal.vn - Tel: +84-24-3751 1888

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Tầng 12, Tòa nhà 40 Phạm Ngọc Thạch
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.atslegal.vn - Tel: 84-28-3926 2635